

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 1/43, khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Chí Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 1/43, khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2019 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Q có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê trọ, sinh sống và làm ăn tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng khó khăn về kinh tế, anh Q sống không có trách nhiệm với gia đình, không phụ giúp chị về kinh tế, không phụ chị chăm sóc con chung, khi chị góp ý thì anh Q đánh đập và chửi chị. Năm 2018, chị đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án thị xã Dĩ An nhưng anh Q xin cho cơ hội sửa chữa, chị đồng ý rút đơn về vợ chồng chung sống để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Tháng 02/2019, chị đưa con chuyển ra ngoài sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Q không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Tuấn L, sinh ngày 26/11/2016, hiện nay con đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trương Trí Q:* Tòa án đã triệu tập họp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vào các ngày 17/5/2019 và 12/6/2019; tham gia phiên tòa vào các ngày 03/7/2019 và ngày 25/7/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Q do Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 17/4/2019, Hội Liên hiệp phụ nữ cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa chị Đinh Thị H với anh Trương Trí Q, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Trương Trí Q tham gia phiên tòa vào các ngày 03/7/2019 và ngày 25/7/2019 nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, chị Đinh Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 12/6/2019. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Trương Trí Q là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2012 ngày 12/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Trương Trí Q đến cung cấp bản tự khai, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H để Tòa án tiến hành hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, chị H từ chối tham gia hòa giải vì xác định không còn tình cảm với anh Q.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt nhưng quá trình chung sống chị H không nhận được sự quan tâm giúp đỡ, chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng cả về vật chất và tinh thần từ anh Q, mọi chi phí sinh hoạt phát sinh trong gia đình đều do một mình chị lo lắng, xoay xở, khi chị góp ý anh Q không tiếp thu thay đổi mà còn đánh đập chị. Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập anh Q để hòa giải nhưng anh Q bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị H. Năm 2018, chị H đã nộp, sau đó rút đơn ly hôn tại Tòa án theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình số 268/2018/QĐST-HNGĐ, để cho anh Q cơ hội, vợ chồng về đoàn tụ, hàn gắn tình cảm, xây dựng gia đình nhưng không có kết quả. Ngày 01/4/2019, chị H lại tiếp tục nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Q. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh Q đã thực sự không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì cả hai bên đều không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Q có 01 con chung tên Trương Tuấn L, sinh ngày 26/11/2016. Quá trình tố tụng anh Q không có ý kiến về việc nuôi và cấp dưỡng cho con chung, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con. Xét, cháu Tuấn L còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, theo như trình bày của chị H thì từ lúc cháu L được sinh ra đến nay đều do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, thời gian anh chị ly thân chị cũng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, quyết định giao con chung cho chị H trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Trương Trí Q (giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01-2012 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/7/2012).

2. *Về con chung:*

2.1. Anh Trương Trí Q giao con chung tên Trương Tuấn L, sinh ngày 26/11/2016 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị H phải tạo điều kiện cho anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc con, không ai có quyền ngăn cản anh Q thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028373 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Đ, huyện T,
tỉnh Quảng Bình (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa